Bài trắc nghiệm Vật lý - Câu hỏi 1: Đâu là phát biểu đúng cho hệ truyền độn

Câu 1 **Đâu là phát biểu đúng cho hệ truyền động không điều chỉnh ?**

A. Động cơ chỉ quay được một chiều

B. Động cơ làm việc ở nhiều cấp tốc độ khác nhau

C. Động cơ làm việc ở một cấp tốc độ

D. Động cơ làm việc ở cả 2 chiều quay

Câu 2 **Đâu không phải là điều kiện để tạo lên đặc tính cơ tự nhiên ?**

A. Điểm làm việc định mức

B. Thêm hoặc bớt đi điện trở, điện kháng

C. Sơ đồ đấu dây bình thường

D. Điện áp lưới, tần số định mức

Câu 3 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p. Tốc độ định mức của động cơ có giá trị bằng ?**

A. 200,12 (rad/s)

B. 134,15 (rad/s)

C. 305,41 (rad/s)

D. 157,06 (rad/s)

Câu 4 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p ; KΦ=0,68T ; Rđ= 0,128 Ω. Khi thêm điện trở phụ có giá trị bằng 0,52 Ω vào mạch phần ứng thì đường đặc tính biến trở đi qua 2 điểm có tọa độ ?**

A. Điểm A (0; 158) và điểm C (25,6; 152,7)

B. Điểm A (0; 180,5) và điểm C (25,6; 140,6)

C. Điểm A (0; 195,6) và điểm C (25,6; 123,5)

D. Điểm A (0; 161,7) và điểm C (25,6; 137,4)

Câu 5 **Đây là dạng đồ thị đặc tính nào ?**

A. Các đặc tính cơ của động cơ điện 1 chiều kích từ độc lập khi thay đổi điện áp

B. Các đặc tính cơ của động cơ điện 1 chiều kích từ độc lập khi thay đổi điện trở

Câu 6 **Cho đồ thị đặc tính cơ như hình vẽ ? (Độ cứng đặc tính cơ ở hình trên)**

A. $\beta = 1$

B. $\beta < 0$

C. $\beta = -1$

D. $\beta > 0$

Câu 7 **Cho đồ thị đặc tính cơ của động cơ điện một chiều kích từ độc lập ? (Khi M=0 thì tốc độ động cơ bằng bao nhiêu ?)**

A. pN60a

B. UnKΦ

C. URu+Rf

D. KΦImm

Câu 8 **Đặc tính cơ của động cơ điện là gì?**

A. Mối quan hệ giữa điện áp và dòng điện

B. Mối quan hệ giữa tốc độ quay trên trục động cơ và mômen quay

C. Mối quan hệ giữa điện áp và từ thông

D. Mối quan hệ giữa từ thông và điện trở

Câu 9 **Đâu không phải là điều kiện để tạo lên đặc tính cơ tự nhiên ?**

A. Điểm làm việc định mức

B. Điện áp lưới, tần số định mức

C. Sơ đồ đấu dây bình thường

D. Thêm hoặc bớt đi điện trở, điện kháng

Câu 10 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p. hãy xác định giá trị của Kφđm ?**

A. 0,68 (T)

B. 0,32 (T)

C. 0,94 (T)

D. 1,25 (T)

Câu 11 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p ; Kφ=0,68T ; Rư= 0,128 Ω. Khi thêm điện trở phụ có giá trị bằng 0,52 Ω vào mạch phần ứng thì tốc độ động cơ có giá trị là?**

A. 140,6 (rad/s)

B. 152,7(rad/s)

C. 123,5(rad/s)

D. 137,4 (rad/s/)

Câu 12 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p. Điện trở phần ứng của động cơ có giá trị bằng ?**

A. 0,5Ω

B. 0,127Ω

C. 0,04Ω

D. 0,76Ω

Câu 13 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; ωđm=157,06rad/s. Đặc tính cơ điện tự nhiên đi qua 2 điểm có tọa độ nào ?**

A. Điểm A (0; 195,6) và điểm B (25,6; 134,5)

B. Điểm A (0; 180,5) và điểm B (25,6; 305)

C. Điểm A (0; 158) và điểm B (25,6; 200)

D. Điểm A (0; 161,7) và điểm B (25,6; 157,06)

Câu 14 **Khi biểu diễn trên hệ tọa độ Mow thì trạng thái động cơ ở góc phần tư số mấy (chọn 2 đáp án đúng)?**

A. Góc II

B. Góc III

C. Góc IV

D. Góc I

Câu 15 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p. Khi thay đổi từ thông φ=1/2φđm thì độ suy giảm từ thông bằng?**

A. 1

B. 2

C. 4

D. 3

Câu 16 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Kφ=0,68T. Khi thay đổi từ thông φ=1/2φđm thì tốc độ không tải lý tưởng có giá trị?**

A. 161,7 (rad/s)

B. 410,6 (rad/s)

C. 568,3 (rad/s)

D. 323,5 (rad/s)

Câu 17 **Đâu là phần tử trung tâm không thể thiếu trong hệ truyền động điện ?**

A. Động cơ điện

B. Bộ truyền và biến lực

C. Bộ điều khiển

D. Bộ biến đổi

Câu 18 **Đặc tính cơ điện của động cơ điện là gì?**

A. Mối quan hệ giữa điện áp và dòng điện

B. Mối quan hệ giữa tốc độ quay trên trục động cơ và mômen quay

C. Mối quan hệ giữa từ thông và điện trở

D. Mối quan hệ giữa tốc độ quay trên trục động cơ và dòng điện trong mạch động lực

Câu 19 **Để xác định điều kiện đầu của quá trình quá độ cần sử dụng đặc tính nào ?**

A. Đặc tính cơ động

B. Đặc tính cơ nhân tạo

C. Đặc tính cơ tĩnh

D. Đặc tính cơ tự nhiên

Câu 20 **Đâu là phương trình chuyển động tịnh tiến trong hệ truyền động?**

A. Pd - Pc = Jω dωdt

B. W = J ω²2

C. Pd - Pc = mvdvdt

D. A = m.v²2

Câu 21 **Khi biểu diễn trên hệ tọa độ Mow thì trạng thái máy phát ở góc phần tư số mấy (chọn 2 đáp án đúng) ?**

A. Góc I

B. Góc II

C. Góc III

D. Góc IV

Câu 22 **Khi thêm điện trở phụ vào mạch phần ứng động cơ thì đặc tính cơ xây dựng được thuộc loại nào sau đây ?**

A. Đặc tính cơ nhân tạo

B. Đặc tính cơ tự nhiên

C. Đặc tính cơ động

D. Đặc tính cơ tĩnh

Câu 23 **Quá trình nào quyết định trạng thái làm việc của hệ truyền động điện?**

A. Quá trình biến đổi năng lượng điện- cơ

B. Quá trình trao đổi chất

C. Quá trình truyền nhiệt

D. Quá trình điện hóa

Câu 24 **Đâu không phải là đặc điểm đường đặc tính khi giảm điện áp phần ứng của động cơ điện một chiều kích từ độc lập?**

A. Họ đường đặc tính song song với đặc tính tự nhiên

B. Mômen ngắn mạch giảm

C. Tốc độ không tải lý tưởng không thay đổi

D. Độ cứng đặc tính cơ không thay đổi

Câu 25 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; nđm=1500v/p ; KΦ=0,68T ; Tốc độ không tải lý tưởng của động cơ có giá trị bao nhiêu?**

A. 180,5 (rad/s)

B. 161,7 (rad/s)

C. 195,6 (rad/s)

D. 158,3 (rad/s)

Câu 26 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; ωđm=157,06rad/s. Đặc tính cơ điện tự nhiên đi qua 2 điểm có tọa độ nào?**

A. Điểm A (0; 180,5) và điểm B (25,6; 305)

B. Điểm A (0; 161,7) và điểm B (25,6; 157,06)

C. Điểm A (0; 195,6) và điểm B (25,6; 134,5)

D. Điểm A (0; 158) và điểm B (25,6; 200)

Câu 27 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p ; KΦ=0,68T. Khi thay đổi điện áp U=1/3Uđm thì tốc độ không tải lý tưởng ω0x có giá trị bằng?**

A. 48,6(rad/s)

B. 60,4 (rad/s)

C. 53,9(rad/s)

D. 83,7(rad/s)

Câu 28 **Cho động cơ điện một chiều kích từ độc lập có Uđm=110V ; Iđm=25,6A ; Pđm=2,65Kw ; nđm=1500v/p ; KΦ=0,68T. Khi thay đổi điện áp U=1/3Uđm thì đường đặc tính cơ điện nhân tạo khi giảm áp có đặc điểm?**

A. Đi qua điểm D (0; 60,4) và điểm B (25,6 ; 200)

B. Đi qua điểm D (0; 83,7) và điểm B (25,6 ; 157,06)

C. Đi qua điểm D (0; 48,6) và song song với đường đặc tính tự nhiên

D. Đi qua điểm D (0; 53,9) và song song với đường đặc tính tự nhiên

Câu 29 **Đâu là phát biểu đúng về đặc tính cơ điện khi thay đổi từ thông của động cơ điện một chiều kích từ độc lập**

A. Tốc độ không tải lý tưởng tăng

B. Độ cứng đặc tính cơ không thay đổi

C. Dòng điện ngắn mạch giảm

D. Họ đường đặc tính song song với đặc tính tự nhiên

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app